

Số: 42/2023/QĐST-DS.

N, ngày 02 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
-Căn cứ vào Biên bản Hòa giải thành được lập ngày 25/7/2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A.**

Địa chỉ: Số A N, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ của Ngân Hàng TMCP A. Ông Nguyễn Đình L ủy quyền lại cho ông Hồ Nguyên L – Chức vụ: Nhân Viên hỗ trợ kinh doanh của Ngân Hàng TMCP A tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền số 1107/UQ-QLN.22 ngày 27/10/2022). Địa chỉ: Lầu A, Toà nhà A, B C, Phường D, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Phan Minh C** – sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Minh C có nghĩa vụ phải trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tính đến ngày 25/7/2023 là **243.510.971 đồng** (hai trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm mười ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng), trong đó gồm: vốn gốc 200.000.000 đồng + lãi trong hạn 1.865.753 đồng + lãi quá hạn 38.527.808 đồng + lãi phạt chậm trả lãi 3.117.410 đồng).

Kể từ ngày 26/7/2023, ông Phan Minh C còn phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số PHR.CN.19.030621, hợp đồng cấp tín dụng số PHR.CN.20.030621, khế ước nhận nợ được ký kết giữa ông Phan Minh C với Ngân hàng TMCP A.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số PHR.BĐCN.347.251119 ngày 26/11/2019, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số PHR.BĐCN.347.251119/SĐBS-01,

đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 667, diện tích 1.000m² thuộc tờ bản đồ địa chính số 16 của Ủy ban nhân dân xã P. Đất tọa lạc tại thôn P1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, để đảm bảo thi hành án.

Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản thế chấp là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ông Phan Minh C phải chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã đóng tạm ứng chi phí 3.000.000đ, nên ông Phan Minh C có trách nhiệm phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về án phí: Ông Phan Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.087.000đ (sáu triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền đã đóng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 5.383.000đ (năm triệu, ba trăm tám mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007403 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy